

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.08.28

Group B12
Round 8
Board 7

WHITE Anand TSogtbileg						FED MGL			RESULT (W) 1/2		
BLACK Xu Jinzhi						FED CHN			RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	C4	C5	21	B46	R45	41	KP2	K97	61	RC6	R44
2	NC5	NC6	22	R45	R48	42	K02	K47	62	R46	R44
3	Q3	Q6	23	R46	B97	43	K42	K97	63	R45	R44
4	B92	B97	24	R45	R44	44	K02	R44	64	R45	R43
5	M43	E6	25	B14	R44	45	K43	R41	65	R45	R44
6	O-O	M97	26	R47	R42	46	K44	R42	66	K42	R44
7	E3	O-O	27	O4	R42	47	K44	R44	67	R48	R44
8	C4	C4	28	Q4	Q5	48	K45	R42	68	K45	R44
9	M44	M44	29	K42	F03	49	L43	R41	69	K42	R44
10	E4	d6	30	Q6	K97	50	K44	R44	70	K41	R44
11	C4	N46	31	R46	K46	51	K43	R43	71	K43	R44
12	M46	E1	32	R43	K47	52	K42	R42	72	R45	
13	Q63	B46	33	Q6	K97	53	K43	K47	73		
14	B44	R44	34	K44	R42	54	K44	K97	74		
15	Q67	Q66	35	K42	F03	55	K45	K47	75		
16	B46	Q62	36	F3	K47	56	K45	K97	76		
17	Q62	B62	37	K43	K97	57	K43	K47	77		
18	R44	R45	38	K92	K47	58	R43	R47	78		
19	R46	R48	39	K43	K97	59	R43	R44	79		
20	R44	B46	40	Q4	K47	60	R46	K97	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Anand TSogtbileg			Xu Jinzhi			Z					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.28

Group B12
Round 8
Board 1

WHITE Anand TSogtbileg						FED			RESULT (W) 1/2		
BLACK Xu Jinzhi						FED			RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	C4	C5	21	B46	R45	41	K42	K97	61	RC6	R44
2	NC3	NC6	22	R45	R48	42	K42	K47	62	R46	R44
3	Q3	Q6	23	R45	B97	43	K42	K97	63	R45	R44
4	B92	B97	24	R45	R44	44	K42	R44	64	R45	R43
5	M43	E6	25	B14	R44	45	K43	R41	65	R45	R44
6	O-O	M97	26	R47	R42	46	K44	R42	66	K42	R44
7	E3	O-O	27	O4	R42	47	K44	R44	67	R48	R44
8	C4	C4	28	Q4	Q5	48	K45	R42	68	K45	R44
9	M44	M44	29	K42	F03	49	K43	R41	69	K42	R44
10	E4	d6	30	Q6	K97	50	K44	R44	70	K41	R44
11	C4	N46	31	R46	K46	51	K43	R43	71	K43	R44
12	M46	E1	32	R43	K47	52	K42	R42	72	R45	
13	Q63	B46	33	Q6	K97	53	K43	K47	73		
14	B44	R44	34	K44	R42	54	K44	K97	74		
15	Q67	Q66	35	K42	F03	55	K45	K47	75		
16	B46	Q62	36	F3	K47	56	K45	K97	76		
17	Q62	B62	37	K43	K97	57	K43	K47	77		
18	R44	R45	38	K92	K47	58	R43	R47	78		
19	R46	R48	39	K43	K97	59	R43	R44	79		
20	R44	B46	40	Q4	K47	60	R46	K97	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Anand TSogtbileg			Xu Jinzhi			Z					



10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 829

Group U12
Round 8
Board 2

WHITE W (NIM) BANJO WISUNO						FED INA		RESULT (W) 1			
BLACK Matus hure JACINTINA						FED PHI		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	CA	NFS	21	A4	N15	41	R17	RQ	61		
2	P5	N15	22	N15	N18	42	C7	N18	62		
3	A4	I6	23	BR15	N13	43	R19		63		
4	N13	BQ4	24	BA3	BKA3	44			64		
5	B12	C	25	R13	N15	45			65		
6	A3	BX13	26	Q12	N16	46	1-0		66		
7	BA3	K15	27	NR13	Q16	47			67		
8	C5	N17	28	K11	N18	48			68		
9	B17	N17	29	R15	F6	49			69		
10	B19	Q19	30	H15	K19	50			70		
11	B18	I15	31	N13	N17	51			71		
12	N13	N16	32	Q14	Q18	52			72		
13	B5	B16	33	RR15	N15	53			73		
14	B17	P5	34	R14	Q18	54			74		
15	F4	I10	35	B15	C15	55			75		
16	C5	B17	36	B18	R18	56			76		
17	B5	N18	37	B12	N15	57			77		
18	C6	N15	38	Q19	R19	58			78		
19	F15	N116	39	N15	R17	59			79		
20	N17	W	40	R15	N17	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Blade.			J			Cms					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 28 Aug 2026

Group U12
Round 8
Board 2

WHITE						FED		INA		RESULT (W)		1
BLACK						FED		PHI		RESULT (B)		0
Lening. Banjo Higene												
Jacinta, Matus Louise												
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	EU	N16	21	A4	A15	41	R17	R18	61			
2	ES	N15	22	A15	Q18	42	C7	N18	62			
3	A4	J6	23	R15	N13	43	R18		63			
4	N13	BQ4	24	B13	B13	44			64			
5	B12	C6	25	R13	N15	45			65			
6	H3	B13	26	Q12	N16	46			66			
7	B13	J15	27	R13	Q16	47			67			
8	C4	N14	28	Q11	N18	48			68			
9	B17	N17	29	R15	F6	49			69			
10	B19	Q19	30	Q14	Q18	50			70			
11	O-0	EX14	31	M13	N17	51			71			
12	A3	N16	32	Q14	Q18	52			72			
13	B4	B16	33	R15	N15	53			73			
14	B12	ES	34	R11	Q18	54			74			
15	F4	O-0	35	B6	C15	55			75			
16	C5	B17	36	Q16	H6	56			76			
17	B5	N18	37	Q17	N15	57			77			
18	C6	N15	38	Q18	R18	58			78			
19	F15	N116	39	N14	R17	59			79			
20	N12	B16	40	R15	N17	60			80			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)						
Blade.			J			Cms						



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 08/28

Group U12
Round 8
Board 3

WHITE Wang, Xuanhe						FED CHN		RESULT (W) 0			
BLACK Zhang, Hongyu						FED CHN		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Re1	f6	41	h5	a4	61	Kd1	Rh2
2	Nf3	Nc6	22	Ree2	Nc5	42	h6	a3	62	Rb4	Kc8
3	Bc4	Nf6	23	Ne3	Rg5	43	Kf5	Re2	63	Rd4	Rg1
4	Ng5	d5	24	f4	ef	44	Be5	a2	64	Rd1	Rd1
5	ed	b5	25	Rf4	Ne6	45	Bc3	Rc2	65	Kd1	Kd7
6	Bf1	Nd5	26	Rc4	f4	46	Ba1	Rd1	66	Kc1	Kd6
7	Bb5	Bb7	27	Nf5	Rf5	47	Bb2	a1a	67	Kd1	Kd5
8	d3	Be7	28	Re6	Bg2	48	Ba1	Ra1	68	Kc1	Kd4
9	Qh5	g6	29	Kf2	Bd5	49	Rg6	Rf1	69	Kd1	Ke3
10	Qh6	Qd7	30	Ree4	f3	50	Ke5	Re7	70	Kc1	Kd3
11	o-o	Qf5	31	Bf4	Be4	51	Rkd5	Rh7	71	Kb1	Kc3
12	Qh3	Bg5	32	Re4	Rg2	52	Kc5	Rf5	72	Ka1	Kb3
13	Qf5	g4	33	Kf3	Rc2	53	Kb4	Rh5	73		
14	Bg5	Rd8	34	Re7	Rd5	54	Rf6	Rh6	74		
15	Bd2	o-o	35	Rh7	Rd3	55	Rf7	Rg6	75		
16	Bc6	Bc6	36	Ke4	Rd7	56	Rf4	Rh5	76		
17	f3	Rg6	37	Rh8	Kb7	57	Kc3	Rg3	77		
18	Na3	Rd8	38	Rf8	Rb2	58	Kd2	Ra6	78		
19	Rf2	Nf6	39	Rf6	Ra2	59	Rb4	Rb6	79		
20	Nc4	Nd7	40	h4	a5	60	Rc4	Rb2	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Wang, Xuanhe			Zhang, Hongyu			Cui					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2024.8.28

Group B-12
Round 8
Board 3

WHITE Wang, Xuanhe						FED CHN		RESULT (W) 0			
BLACK Zhang, Hongyu						FED CHN		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Re1	f6	41	a4	ib	61	Rh2	Rb4
2	Nf3	Nc6	22	Ree2	Nc5	42	a3	Ra4	62	Ke8	Rd4
3	Bc4	Nf6	23	Ne3	Rg5	43	Re2	Be5	63	Rg1	Rd7
4	Ng5	d5	24	f4	exf4	44	a2	Bc3	64	Rxd1	Kxd1
5	exd5	b5	25	Rxf4	Ne6	45	Re2	Bd1	65	Kc7	Kc1
6	Bf1	Nd5	26	Rc4	f4	46	Rc1	Bd2	66	Kd6	Kd1
7	Bb5	Bb7	27	Nf5	Rf5	47	a1a2	Bxc1	67	Kd5	Kc1
8	d3	Be7	28	Bxg2	Kf2	48	Rxc1	Rg6	68	Kd4	Kd1
9	Qh5	g6	29	Bd5	Re4	49	Rf4	Kd6	69	Ke3	Kc1
10	Qh6	Qd7	30	f3	Bf4	50	Re7	Kd5	70	Kd3	Kb1
11	o-o	Qf5	31	Bxg4	Rxg4	51	Rh1	Kd5	71	Kc3	Kd1
12	Qh3	Bg5	32	Rg4	Kxf3	52	Rf5	Kb4	72	Kb3	
13	Qf5	g4	33	Rxc2	Re7	53	Rh5	Rf6	73		
14	Bg5	Rd8	34	Re5	Rxh7	54	Rxh7	Rf7	74		
15	Bd2	o-o	35	Rxe5	Ke4	55	Rg6	Rf4	75		
16	Bxc6	Bxc6	36	Rd7	Rh8	56	Rh8	Kc3	76		
17	f3	Rg6	37	Kb7	Rf8	57	Rg3	Kd2	77		
18	Na3	Rd8	38	Rxb2	Rxf6	58	Rg6	Rb4	78		
19	Rf2	Nf6	39	Rxa2	h4	59	Rb6	Rc4	79		
20	Nc4	Nd7	40	a5	h5	60	Rb2	Kc1	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Wang, Xuanhe			Zhang, Hongyu			Cui					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
2026.08.28

Group
B12
Round
8
Board
4

WHITE Enkhtulga, Erdenebat						FED MGL		RESULT (W)		1	
BLACK Jiang, Lechuan						FED CHN		RESULT (B)		0.	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ne4	Rae8	41	Mb3	Kpf4	61		
2	Nf3	e6	22	Qg3	Kph8	42	Nc5	Ra5	62		
3	d4	cd	23	f4	R5e7	43	Nb7	Ne7	63		
4	Nd4	Nf6	24	Qh4	f5	44	Rc7	Kpf6	64		
5	Ne5	Nc6	25	Ng5	h6	45	Ncs		65		
6	Ndb5	Bb4	26	Nf3	Re2	46			66		
7	a3	Bc3	27	Kph2	Kpg8	47			67		
8	Nc3	d6	28	Qh5	Qf7	48			68		
9	ed	ed	29	Qf7	Kpf7	49			69		
10	Bc3	O-O	30	Re3	Ree3	50			70		
11	O-O	d4	31	Rc1	Kp8	51			71		
12	Ne2	Bg4	32	Ne1	Qb	52			72		
13	h3	Bh5	33	Kpg1	Re2	53			73		
14	Bf4	Re8	34	b4	Reh	54			74		
15	Re1	Qa5	35	Kpf2	Ra8	55			75		
16	Qa2	Bg6	36	Nf6	Rd5	56			76		
17	Bg3	Ne4	37	Rc4	Kpe6	57			77		
18	Qf4	Ng3	38	g4	g6	58			78		
19	Ng3	Bb3	39	gft	gf	59			79		
20	cd	Re5	40	Nd9	Rd9	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
2026.8.28

Group
B12
Round
8
Board
4

WHITE Enkhtulga, Erdenebat						FED MGL		RESULT (W)		1	
BLACK Jiang, Lechuan						FED CHN		RESULT (B)		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ne4	Rae8	41	Nb3	Kf7	61		
2	Nf3	e6	22	Qg3	Kh8	42	Nc5	Rd5	62		
3	d4	cd	23	f4	R5e7	43	Nb7	Ne7	63		
4	Nd4	Nf6	24	Qh4	f5	44	Rc7	Kf6	64		
5	Nc3	Nc6	25	Ng5	h6	45	Nc5		65		
6	Ndb5	Bb4	26	Nf3	Re3	46			66		
7	a3	Bc3	27	Kh2	Kg8	47			67		
8	Nc3	d5	28	Qh5	Qf7	48			68		
9	ed	ed	29	Qf7	Kf7	49			69		
10	Bc3	O-O	30	Re3	Re3	50			70		
11	O-O	d4	31	Rc1	Kf6	51			71		
12	Ne2	Bg4	32	Ne1	a6	52			72		
13	h3	Bh5	33	Kg1	Re2	53			73		
14	Bf4	Re8	34	b4	Re6	54			74		
15	Re1	Qd5	35	Kf2	Rd6	55			75		
16	Qd2	Bg6	36	Nf3	Rd5	56			76		
17	Bg3	Ne4	37	Rc4	Ke6	57			77		
18	Qf4	Ng3	38	g4	g6	58			78		
19	Ng3	Bd3	39	gf	gf	59			79		
20	cd	Re5	40	Nd2	Rd7	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.28

Group U12
Round 8
Board 5

WHITE Peng Zihang						FED CHN						RESULT (W)	
BLACK Tee Yuan Khai Famonu						FED MAS						RESULT (B)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	e4	c5	21	Rc1	Bd6	41	Rd4	R2	61	h5	Ra2		
2	Nf3	d6	22	g3	Bb8	42	Q3	Qd	62	Ke3	Ke5		
3	Bb5	Na7	23	Q2	B5	43	f3	f8	63	h6	f4		
4	O-O	a6	24	Qc4	Qd5	44	Qd1	f7	64	h7	Rh2		
5	Bd7	Bd7	25	Qd5	Rxb5	45	Kd5	Rd3	65	e7			
6	c3	Nf6	26	Rc8	Bd7	46	R4	R4	66				
7	Rc1	Bc6	27	Rxb8	Rxb8	47	Q4	Bd7	67				
8	c5	d6	28	Rc7	Q5	48	Q1	Q4	68				
9	Nf5	R8	29	Rxb7	Bxh4	49	Rd4	f4	69				
10	Nxc6	Rxb6	30	Bxc6	e1	50	R4	Rd7	70				
11	d4	g4	31	Kf1	R8	51	Kd4	Rd1	71				
12	g4	g6	32	Rd7	Rc2	52	R4	Rd1	72				
13	Nc3	Rc7	33	Rxb4	Rxb2	53	Q5	Rd4	73				
14	Rd3	O-O	34	Rxb6	g6	54	Rd3	h6	74				
15	Rc1	Qd7	35	Rxb6	Rd2	55	Rb5	f5	75				
16	Qf3	Bd8	36	Q2	Bd7	56	Rb4	Q5	76				
17	Qf3	h6	37	K3	B2	57	f4	h5	77				
18	h3	Rd6	38	h4	h5	58	Q6	Rd4	78				
19	Rc2	h5	39	Q4	Rc7	59	Rd2	Kd1	79				
20	Nd5	Rd5	40	Rd6	Rd2	60	Rd4	Qf4	80				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
Peng Zihang			Tee Yuan Khai			Cun							

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 78/8/26

Group U12B
Round 8
Board 5

WHITE Peng Zihang						FED CHN						RESULT (W)	
BLACK Tee Yuan Khai Famonu						FED MAS						RESULT (B)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	e4	c5	21	Rc1	Bd6	41	Rd4	Rb2	61	h5	Ra2		
2	Nf3	d6	22	g3	Bb8	42	Ke3	Ra2	62	KJ3	Rg5		
3	Bb5	Na7	23	Kg2	Rf5	43	f3	f6	63	h6	f4		
4	O-O	a6	24	Qc4	Qd5	44	Ke4	Kf7	64	h7	Rh2		
5	Bxd7	Bxd7	25	Qxd5	Rxd5	45	Kd5	Ra3	65	a7			
6	c3	Nf6	26	Pc8	Ba7	46	Rf4	Rc3	66				
7	Re1	Bc6	27	Rxd8	Rxd8	47	g4	Ke7	67				
8	e5	dxe5	28	Rc7	e5	48	gxh5	gxh5	68				
9	Nxe5	Rc8	29	Rxb7	Bxd4	49	Re4	Kf7	69				
10	Nxc6	Rxc6	30	Bxd4	exd4	50	Rf4	Ke7	70				
11	d4	cxd4	31	Kf1	Rc8	51	Kd4	Rc1	71				
12	cxd4	e6	32	Rd7	Rc2	52	Rf5	Ra1	72				
13	Nc3	Be7	33	Rxd4	Rxb2	53	a5	Ra4+	73				
14	Be3	O-O	34	Rd6	g6	54	Ke3	Ke6	74				
15	Rc1	Qd7	35	Rxb6	Ra2	55	Rxb5	f5	75				
16	Qf3	Rd8	36	Kg2	Kg7	56	Rxb4	Ke5	76				
17	a3	h6	37	Kf3	Rb2	57	f4+	Kd5	77				
18	h3	Rd6	38	h4	h5	58	a6	Ra3+	78				
19	Rc2	Nd5	39	a4	Rc2	59	Ke2	Ke4	79				
20	Nxd5	Rxd5	40	Rd6	Ra2	60	Re6+	KrP4	80				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
Peng Zihang			Tee Yuan Khai			Cun							



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.28

Group B12
Round 8
Board 6

WHITE Gay, Hoi Wang Long						FED			RESULT (W) 1		
BLACK Huang Yitian						FED			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qd3	Rf4	41	Ka2	Qd1	61		
2	d4	d5	22	gf	Rf3	42	Qf7	Kh7	62		
3	Nc3	Nf6	23	Qd3	b4	43	Qf5	g6	63		
4	e5	Nfd7	24	Rg1	Rf7	44	Qe4	Qd2	64		
5	f4	c5	25	ab	Qb4	45	e7	Qa5	65		
6	Nf3	Nc6	26	f5	ef	46	Kb2		66		
7	Be3	ab	27	Nd5	Qc4	47			67		
8	Qd2	b5	28	Rd1	Kh8	48			68		
9	Kc1	Bc5	29	Nb6	Qe6	49			69		
10	Bd3	Qb6	30	Rd6	f4	50			70		
11	Bc5	Qc5	31	Qf2	Qf5	51			71		
12	a3	f6	32	Rd7	Rd7	52			72		
13	Qe2	d7	33	Nd7	Qd7	53			73		
14	h4	Nd4	34	Qf4	h6	54			74		
15	Nd4	Qd4	35	Qf8	Kh7	55			75		
16	g3	fe	36	Qd6	Qg4	56			76		
17	d7-d7	Qb6	37	eh	Qh4	57			77		
18	fe	Nc5	38	b3	Qg5	58			78		
19	Rhf1	Bd7	39	Kb1	Kg6	59			79		
20	Rf4	Nd3	40	Qd8	Qg1	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
			Huang			Cun					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 28/08/2026

Group B12
Round 8/9
Board 6

WHITE Isaac Say						FED HKG			RESULT (W) 1		
BLACK Huang Yitian						FED CHN			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qd3	Rxf4	41	Ka2	Qd1	61		
2	d4	d5	22	gxf4	Rf8	42	Qf7	Kh7	62		
3	Nc3	Nf6	23	Qg3	b4	43	Qf5	g6	63		
4	e5	Nfd7	24	Rg1	Rf7	44	Qe4	Qd2	64		
5	f4	c5	25	axb4	Qxb4	45	e7	Qa5	65		
6	Nf3	Nc6	26	f5	exf5	46	Kb2		66		
7	Be3	ab	27	Nxd5	Qc4	47			67		
8	Qd2	b5	28	Rd1	Kh8	48			68		
9	Kc1	Bc5	29	Nb6	Qe6	49			69		
10	Bd3	Qb6	30	Rd6	f4	50			70		
11	Bc5	Qc5	31	Qf2	Qf5	51			71		
12	a3	f6	32	Rxd7	Rxd7	52			72		
13	Qe2	d7	33	Nxd7	Qxd7	53			73		
14	h4	Nd4	34	Qxf4	h6	54			74		
15	Nxd4	Qxd4	35	Qf8	Kh7	55			75		
16	g3	fe	36	Qd6	Qg4	56			76		
17	d7-d7	Qb6	37	eh	Qh4	57			77		
18	fe	Nc5	38	b3	Qg5	58			78		
19	Rhf1	Bd7	39	Kb1	Kg6	59			79		
20	Rf4	Nd3	40	Qf8	Qg1	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
			Huang			Cun					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.28

Group B12
Round 8
Board 7

WHITE WU, Po-Hua											FED TPE	RESULT (W) 1/2
BLACK Shen Hunghui											FED CHN	RESULT (B) 1/2
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	c5	21	A7A	g6	41	1d2	g5	61			
2	Nf3	d6	22	0b5	g8	42	1d3	g4	62			
3	d4	c4	23	Nf4	h8	43	g4	e5	63			
4	Nf4	Nf6	24	Nc5	Nc5	44	1e	1e7	64			
5	B	e5	25	Nb5	g5	45	1d4	h5	65			
6	Nb3	d5	26	1d2	g5	46	03	h4	66			
7	Bg5	d4	27	Bg5	g5	47	1b3	1c6	67			
8	B	Nc6	28	0e8	1d7	48	03		68			
9	c1	Bf4	29	1d7	1g8	49			69			
10	1d2	Nf4	30	0d7	1g8	50			70			
11	Bf4	Bf4	31	1d	1d	51			71			
12	g3	Nb3	32	1d	1c	52			72			
13	h4	g4	33	0e8	1d7	53			73			
14	Bc5	Bb3	34	0d7	1g8	54			74			
15	Nb2	0-0	35	0e8	1d7	55			75			
16	1d2	Bf1	36	0d7	1g8	56			76			
17	0-0	0-0	37	0e8	1d7	57			77			
18	1d1	0-0	38	0d7	1g8	58			78			
19	Bb5	1g8	39	0e8	1d7	59			79			
20	Bb3	1d7	40	0e8	1d7	60			80			
SIGNATURE (WHITE) Wu Po-Hua			SIGNATURE (BLACK) Shen Hunghui			SIGNATURE (ARBITER) Chen						

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/28

Group B12
Round 8
Board 7

WHITE WU, Po-Hua											FED	RESULT (W) 1/2
BLACK Shen, Hung-Hui											FED	RESULT (B) 1/2
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	c5	21	f4	g6	41	1d2	g5	61			
2	Nf3	d6	22	0b5	g8	42	1d3	g4	62			
3	d4	c4	23	Nc4	h8	43	g4	e5	63			
4	Nf4	Nf6	24	Nc5	Nc5	44	1e	1e7	64			
5	Bf3	e5	25	Nf5	g5	45	1d4	h5	65			
6	Nb3	d5	26	1d2	g5	46	03	h4	66			
7	Bg5	d4	27	Bxg5	g5	47	1b3	1c6	67			
8	c3	Nc6	28	0e8	1d7	48	03		68			
9	Cxg4	1g8	29	1d7	1g8	49			69			
10	1d2	Nf4	30	0d7	1g8	50			70			
11	1d1	0-0	31	1d	1d	51			71			
12	g3	Nb3	32	1d	1c	52			72			
13	h4	g4	33	0e8	1d7	53			73			
14	Bc5	Bb3	34	0d7	1g8	54			74			
15	Nb2	0-0	35	0e8	1d7	55			75			
16	1d2	Bf1	36	0d7	1g8	56			76			
17	0-0	0-0	37	0e8	1d7	57			77			
18	1d1	0-0	38	0d7	1g8	58			78			
19	Bb5	1g8	39	0e8	1d7	59			79			
20	Bb3	1d7	40	0e8	1d7	60			80			
SIGNATURE (WHITE) Wu Po-Hua			SIGNATURE (BLACK) Shen Hunghui			SIGNATURE (ARBITER) Chen						



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 28.8.26

Round 8

WHITE Chen, Pinyu						FED CHN			RANKING 0		
BLACK Kang, Khand-Nyi						FED MYA			RANKING 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	a4	c5	21	~~Rd3~~ Rd3	~~Bb8~~ Bb8	41	Rf3	Bh6	61		
2	d3	Nc6	22	Rd1	Qb6	42	Qd1	Bd4	62		
3	Nd2	d6	23	Kh1	Rd8	43	Rf4	Rd4	63		
4	g3	g6	24	Qxf4	Qf6	44	Kh3	Qe6	64		
5	Bg2	Bg7	25	Qg3	Be6	45	Kg3	Qg4	65		
6	Ngf3	e6	26	e5	Qf7	46	Kh2	Qxf4	66		
7	O-O	Nge7	27	f4	Nf5	47	Kg2	Rg4	67		
8	Re1	O-O	28	Qf2	Nxd9	48			68		
9	Nf1	h6	29	e4	Bd5	49			69		
10	Re3	Kh7	30	~~Ahd5~~ Ahd5	Qxd5	50			70		
11	Rb1	e5	31	Kg1	Rf8	51			71		
12	h4	f5	32	Ra1	ab	52			72		
13	Qd2	Nd4	33	Qf1	b5	53			73		
14	Nf2	Ne6	34	Rc2	Rf5	54			74		
15	c3	f4	35	Rf2	Qa5	55			75		
16	~~exf4~~ exf4		36	Kh2	Rh5	56			76		
17	Bxc5	dxcs	37	Kg3	Qd6	57			77		
18	Ng4	e4	38	Rh2	Qd5	58			78		
19	d4	Nxd4	39	Rf2	Rh5	59			79		
20	Nxd4	BBg4	40	Kdd2	h5	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Chen, Pinyu			K			C					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.27

Round 8

WHITE Chen, Pinyu						FED CHN			RANKING 0		
BLACK Kang, Khand-Nyi						FED MYA			RANKING 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	f3	Bc6	41	Rf3	gh6	61		
2	d3	wc6	22	~~Rd3~~ Rd3	Ob6	42	Qd1	13f4	62		
3	Kd2	d6	23	~~Rd1~~ Rd1	Rd8	43	Rxf4	Rxf4	63		
4	Q3	g6	24	exf4	Qf6	44	Kh3	Qe6	64		
5	13g2	Bd7	25	Q3	13e6	45	Kd3	Qd4	65		
6	14f3	e6	26	ex	Qf7	46	Kh2	Qxf4	66		
7	O-O	Qe6	27	f4	~~Kh2~~ Kh2	47	Kg2	Rg4	67		
8	Rd1	O-O	28	~~Qf2~~ Qf2	13d4	48			68		
9	14f1	h6	29	~~Cx4~~ Cx4	~~Rd5~~ Rd5	49			69		
10	13e3	12h7	30	~~Rd5~~ Rd5	Qd5	50			70		
11	Rb1	e5	31	~~Rd5~~ Rd5	Rf8	51			71		
12	h4	f5	32	Rb1	g6	52			72		
13	Qd2	Nd4	33	Rf1	b5	53			73		
14	~~Qf2~~ Qf2	Ne6	34	Rc2	Rf5	54			74		
15	c3	f4	35	Rf2	Qa5	55			75		
16	~~exf4~~ exf4		36	Kh2	Rh5	56			76		
17	Bxc5	dxcs	37	Kg3	Qd6	57			77		
18	Ng4	e4	38	Rh2	Qd5	58			78		
19	d4	Nxd4	39	Rf2	Rh5	59			79		
20	Nxd4	BBg4	40	Kd2	h5	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Chen, Pinyu			K			C					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8-28

Group B12
Round 8
Board 9

WHITE Chen, Jiaqi						FED CHN			RESULT (W) 0		
BLACK G. Azbilig						FED MGL			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qf3	Ne4	41	Rd3	Re6	61	Rf7	Rc6
2	c4	e6	22	Ned3	Roa5	42	Rf1	Re2	62	Kb2	Ra5
3	Nf3	d5	23	Noc5	a5	43	Qf4	Qe3	63	Re7	Kf1
4	Nc3	Be7	24	f5	apb4	44	Qae3	Roe3	64	Rf7	f2
5	Bg5	0-0	25	apb4	Roa1	45	Rc1	Roa3	65	Rf8	KQ2
6	e3	Nbd4	26	Roa1	Nd6	46	Kf2	Ra3	66	Rg8	Kf8
7	Qc2	a6	27	Qc3	Ne4	47	Roc6	Rad4	67	Rf8	KQ3
8	Rad5	ead5	28	Noc4	Roe4	48	Ra5	Rab4	68	Rf7	Rc4
9	Bd3	c6	29	Rad4	Rg7	49	Rod5	Rb3	69		
10	0-0	g6	30	Qf3	f6	50	Ke2	f5	70		
11	a3	Re8	31	f6	h6	51	Rd4	Ka5	71		
12	b4	Ne4	32	Qa3	Ref	52	Kd6	f4	72		
13	ep4	Nd6	33	h4	Qd4	53	Ke2	Re3	73		
14	Ne5	Nd6	34	Qf3	Qe6	54	Rd5	Ka4	74		
15	Na4	Nh5	35	h5	Rh3	55	Rab5	Ka3	75		
16	Nc5	Nd4	36	Qa3	g6	56	Kd2	Re6	76		
17	ep4	Qc7	37	Ra1	h4	57	Rg5	Kf2	77		
18	Rfe1	Bf5	38	Qa5	Re6	58	Rf5	Rd6	78		
19	g3	Bod3	39	Ra7	Ka6	59	Kc2	f3	79		
20	Qd3	b5	40	Qb8	h6	60	Rf1	Ke2	80		
SIGNATURE (WHITE) Chen, Jiaqi			SIGNATURE (BLACK) Azbilig			SIGNATURE (ARBITER) Cui					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2021/8/28

Group B12
Round 8
Board 9

WHITE chen, Jiaqi						FED CHN			RESULT (W) 0		
BLACK Azbilig, Gansukh						FED MGL			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qf3	Ne4	41	f9	Qe6	61	Rf7	Rc1
2	c4	e6	22	Nd3	Bc5	42	Rf1	Re2	62	Kb2	Rc5
3	Nf3	d5	23	Nc5	a5	43	Qf4	Qe3	63	Rc7	Kf1
4	Nc3	Be7	24	f5	a6	44	Qe3	Re3	64	Rf7	f2
5	Bg5	0-0	25	ab	Ra1	45	Rc1	Rg3	65	Rf8	KQ2
6	e3	Nbd7	26	Ra1	Nc2	46	Kf2	Rc3	66	Rg8	Kf3
7	Qc2	a6	27	Qc3	Ne4	47	Rc6	Rc4	67	Rf8	KQ3
8	cd	ed	28	Ne4	Re4	48	Rc5	Rb4	68	Rf7	Rc4
9	Bd3	c6	29	Ra8	Kg7	49	Rc5	Kb3	69		
10	0-0	g6	30	Qf3	f6	50	Ke2	Kf3	70		
11	a3	Re8	31	f9	h9	51	Rc4	Kb5	71		
12	b4	Ne4	32	Qa3	Re7	52	Kd2	f4	72		
13	Bf4	Nf1	33	h4	Rd7	53	Kc2	Re3	73		
14	Nb5	Nd6	34	Qf3	Qe6	54	Rd5	Ka4	74		
15	Na4	Nh5	35	h5	Qb3	55	Rb5	Ka3	75		
16	Nc5	Nd4	36	Qc3	g6	56	Kd2	Re6	76		
17	ep4	Qc7	37	Ra1	h4	57	Rg5	Kf2	77		
18	Rfe1	Bf5	38	Qc5	Re4	58	Rf5	Rd6	78		
19	g3	Bd3	39	Ra7	Ka6	59	Kc2	f3	79		
20	Qd3	b5	40	Qb8	h6	60	Rf1	Ke2	80		
SIGNATURE (WHITE) Chen, Jiaqi			SIGNATURE (BLACK) Azbilig			SIGNATURE (ARBITER) Cui					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
8.28

Group
U12
Round
8
Board
10

WHITE Jiang Tianbo						FED			RESULT (W)		
BLACK Shan Yi ping						FED			RESULT (B)		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	e6	21	h5	Bc5	41	Bc7	Kg8	61		
2	Bf4	d5	22	de	d4	42	Kc4	Re7	62		
3	e3	Nf6	23	Qh3	dc	43	de	Kf7	63		
4	Bd3	Bd6	24	Rd1	Qc8	44	Kc3	Ke7	64		
5	Bg3	b6	25	Bc4	Be4	45	Kc4	Bf3	65		
6	Nd2	Bb7	26	bc	Qab6	46	Kb5	Bh5	66		
7	Nf3	0-0	27	Kc9	Rd8	47	Kc4	Bc2	67		
8	Nc5	c5	28	Rd6	Rd6	48	Kb3	b5	68		
9	c3	Ncb	29	ed	Qa2	49	Kc3	Bd1	69		
10	f4	Nc1	30	g6	Qb1	50	Kb2	b4	70		
11	Qf3	Nf5	31	Kc2	Qd3	51	Kc1	Ba4	71		
12	Bf2	Be7	32	Kc1	Qc3	52	Kb2	c4	72		
13	g4	Nd6	33	Kc1	Qd3	53	Kb1	c3	73		
14	~~h4~~	h4	34	Kc1	Qb1	54	Kc1	b3	74		
15	Nc4	g5	35	Kc2	Qh1	55	Kb1	b2	75		
16	~~g4~~	fb	36	gh	Kh7	56	Kc2	Bc2	76		
17	Ng4	f5	37	Qh1	Bh1	57	Ka3	b1=Q	77		
18	Nc5	Nd2	38	Bh4	Bc6	58	c4	Qb3	78		
19	Kd2	Nc4	39	Bc5	Rf7	59			79		
20	Kc2	Bd6	40	Kd3	Rd7	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Jiang Tianbo			Shan Yi ping			Cui					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
2026.8.27

Group
U12
Round
8
Board
10

WHITE Jiang Tianbo						FED			RESULT (W)		
BLACK Shan Yi ping						FED			RESULT (B)		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	e6	21	de	d4	41	Ka4	Rc7	61		
2	Bf4	d5	22	Qh3	dxc3	42	de	Kf7	62		
3	e3	Nf6	23	Rd1	Qc8	43	Kc3	Kr6	63		
4	Bd3	Bd6	24	Bxc4	Bxc4	44	Ka4	Bf3	64		
5	Bg3	b6	25	pc	Qab6	45	Kb5	Bxh5	65		
6	Nd2	Bb7	26	Ke1	Rd8	46	Ka4	Be7	66		
7	Ng4	0-0	27	Rd6	Rd6	47	Kb3	b5	67		
8	Nc5	c5	28	e1	Qxh2	48	Ka3	Bd1	68		
9	c3	No6	29	g6	Qb1	49	Kb2	b4	69		
10	f4	Nc1	30	Ke2	Qd3	50	Kc1	Ba4	70		
11	Qf3	Nf5	31	Ke1	Qx03f	51	Kb2	c4	71		
12	Bf2	Be7	32	Kf1	Qd3	52	Kb1	c3	72		
13	g4	Nd6	33	Ke1	Qb1	53	Kc1	b3	73		
14	h4	Nf6	34	Ke2	Qxh1	54	Kb1	b2	74		
15	g5	f6	35	gh	Kxh7	55	Ka2	Ba2	75		
16	Ng4	f5	36	Qxh1	Bxh1	56	Ka3	b1=Q	76		
17	Nc5	Nd2	37	Bh4	Be6	57	e4	Qb3	77		
18	Kd2	Nc4	38	Bf5	Rf7	58			78		
19	Ke2	Bd6	39	Kd3	Rd7	59			79		
20	h5	Bxc3	40	Be7	Kg8	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Jiang Tianbo			Shan Yi ping			Cui					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.26

Group V12
Round 8
Board 11

WHITE: Huynh Xuan An											
BLACK: Hung Hsuan											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	~~Re2~~	~~Re2~~	41	~~Re2~~	~~Re2~~	61	Rh5	Kb6
2	Nf3	Nc6	22	Ne2	Qg5	42	~~Re2~~	Np6	62	Rh4	C5
3	Nc3	Nf6	23	~~Re2~~	Qxf5	43	C4	~~Re2~~	63	Rh6	Ka5
4	Bb5	Nd4	24	Na	Gf6	44	~~Re2~~	Kc7	64	Rh1	bf
5	Bxf3	Nxf3	25	Rf1	Bd5	45	Rg1	Rg8	65	Rc1	Kb5
6	Qxf3	C6	26	g3	f3	46	Rh1	Rg3	66	Ra1	b3
7	Q3	Bc5	27	~~Re2~~	e4	47	Ke2	Rg4	67	Ra7	Kc4
8	d3	Bd4	28	b3	b5	48	Re3	h5	68	Rb7	Kc3
9	Bb3	d6	29	h4	Re6	49	Q4	Re4	69	Rb5	Re8
10	h3	h6	30	Re3	Nf6	50	Ke3	Rd4	70	Kf2	C4
11	Ne2	Bb6	31	ae1	e3	51	Re1	Rxc4	71	Rb7	b2
12	C3	Re6	32	Rb3	f2	52	Re1	Nd7	72	Rb5	Kc2
13	Bc2	~~Re6~~	33	Qxg3	Qe4	53	f6	Kd8	73	Kc5	C3
14	~~Re3~~	0-0-0	34	Re3	f4	54	Re6	Nxf6	74	Rb5	bl=Q
15	Ng3	g6	35	Rxg1	Rd8	55	Rxf6	Rxh4	75	Rxb1	Kxb1
16	Rxb1	axb6	36	Rg4	Rg8	56	Rxb6	Kc7	76	Kf3	C2
17	ae3	Nd7	37	~~Re2~~	~~Re2~~	57	Rh6	Baf	77	Kf4	Cl=R
18	0-0-0	f5	38	~~Re2~~	~~Re2~~	58	Rxh5	Rd4	78	Kf3	Rf1
19	Rf4	g5	39	~~Re2~~	~~Re2~~	59	Ke3	Rd8	79	Kd7	Rg8
20	Rxf5	Qe1	40	g4	Bd3	60	Kc5	b5	80	Kh3	Rh1
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.26

Group B12
Round 8
Board 11

WHITE: Huynh Xuan An											
BLACK: Hung Hsuan											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	He1	Tf7	41	gt	vd8	61	xh5	Vb6
2	Mh3	Mcl3	22	me2	Hg5	42	ve3	Mf6	62	xh4	C5
3	Mc3	Mt6	23	xh2	Hf5	43	C4	bc	63	xh6	Va5
4	Tb5	Mh4	24	dl4	Hf6	44	bc	Vc7	64	xh1	b4
5	Td4	Mt3	25	xt1	Td5	45	Xg1	Xg8	65	Xc1	Vb5
6	Hd3	C6	26	g3	f3	46	xh1	Xg8	66	xh1	b3
7	h3	Tc5	27	mg1	e4	47	ve2	Xg4	67	va7	Vc4
8	dl3	Td4	28	b3	b5	48	ve3	h5	68	xb7	Vc3
9	Tb3	dl6	29	h4	He6	49	a4	Xc4	69	xb5	Xe8
10	h3	h6	30	He3	Mf6	50	Vf3	Xd4	70	Vf2	C4
11	Me2	Tb6	31	He1	e3	51	Xc1	Xc4	71	Vb7	b2
12	C3	Te6	32	Xd3	f2	52	Xe2	Md7	72	Vb5	Vc2
13	Tc2	He7	33	He3	He3	53	fb3	vd7	73	Vc1	C3
14	Te3	0-0-0	34	Xc3	fg1	54	Xc6	Mf6	74	xh5	b1
15	mg5	g6	35	Xg1	Xe8	55	Xf6	Xh4	75	xb1	Vb1
16	Tb6	ab	36	Xc8	Xe8	56	Xc6	Vc7	76	Vf3	C2
17	He3	Mt7	37	xt1	Md7	57	xh6	Xa4	77	Vf4	C1
18	0-0-0	f5	38	vd2	Xf8	58	xb5	xd4	78	Vf3	Xf2
19	f4	g5	39	Tf5	Te6	59	Vc3	xd8	79	Vg4	Xg8
20	et	g5	40	g4	Tf5	60	Xc5	C5	80	Vh3	Xh1
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



10-4)

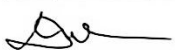
10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Date 8.28
2026.12Group B-12
Round 8
Board 12

WHITE						Tian Qi'bei						FED			RESULT (W)		
BLACK						Jiang Yichen Zj						FED			RESULT (B)		
															0.5		
															0.5		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	Nf3	Nf6	21	Bf1	Bb7	41	Rc8	Rd5	61								
2	g3	g6	22	Nc3	Be7	42	Bc6	Re5	62								
3	Bg2	Bg7	23	Nd4	Qa5	43	Kf7	Bc4	63								
4	O-O	O-O	24	Bb3	Ba3	44	Kg7		64								
5	d4	d5	25	Bb4	Nc5	45			65								
6	c4	c6	26	Bc5	Qc5	46			66								
7	cd	cd	27	Qc5	Qd6	47			67								
8	Nc3	Nc6	28	Q5	Rd2	48			68								
9	Ne5	e6	29	ef	gf	49			69								
10	Nc6	bc	30	Re8	Kf2	50			70								
11	Bf4	Nh5	31	Re7	b4	51			71								
12	Be3	Qe7	32	Re8	Bb7	52			72								
13	Qd2	f5	33	h6	h4	53			73								
14	f4	Nf6	34	Kf7	a4	54			74								
15	Rac1	Nf4	35	a6	h5	55			75								
16	Bf2	Nf2	36	a6	Qb6	56			76								
17	Rf2	Qb6	37	cb	Bb5	57			77								
18	e3	Ba6	38	Rc1	Rd3	58			78								
19	Nb1	Qbb	39	Ke6	c6	59			79								
20	Qc2	Bf6	40	Ba8	Rc3	60			80								
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)											
Tian Qi'bei			Jiang Yichen (Zj)			Du											

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Date 8.28
2026.12Group B-12
Round 8
Board 12

WHITE Tian Qi'bei						FED CHN				RESULT (W) 1/2	
BLACK Jiang Yichen (Zj)						FED CHN				RESULT (B) 1/2	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	Bf1	Bb7	41	Rc5	Rec7	61		
2	g3	g6	22	Nc3	Be7	42	Rd5	Bc6	62		
3	Bg2	Bg7	23	Nd4	Qa5	43	Rg8	Kf7	63		
4	O-O	O-O	24	b3	Bu3	44	Bc4	Kg7	64		
5	d4	d5	25	Rb1	Bb4	45			65		
6	c4	c6	26	Nc5	Bc5	46			66		
7	cd	cd	27	Rc5	Qc5	47			67		
8	Nc3	Nc6	28	dc	e5	48			68		
9	Ne5	Qb6	29	Rd2	ef	49			69		
10	Nc6	bc	30	gf	Pf8	50			70		
11	Bf4	Nh5	31	Qf2	Re7	51			71		
12	Be3	Qe7	32	h4	Qe8	52			72		
13	Qd2	f5	33	Rb2	h6	53			73		
14	f4	Nf6	34	h4	Kf7	54			74		
15	Rac1	Nf4	35	ad	Qb6	55			75		
16	Bf2	Nf2	36	b5	ab	56			76		
17	Rf2	Qb4	37	ab	c6	57			77		
18	e3	Ba6	38	Bb5	Rec8	58			78		
19	Nb1	Qb6	39	Rc3	Ke6	59			79		
20	Qc2	Bf6	40	c6	Ba8	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Tian Qi'bei			SIGNATURE (BLACK) Jiang Yichen (Zj)			SIGNATURE (ARBITER) 					

10-4)



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.28

Group B12
Round 8
Board 13

WHITE Lin Ye										FED CHN	RESULT (W) 1/2
BLACK Lim JihMK										FED KOR	RESULT (B) 1/2
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	cd	NE5N5	41	Nb4	hb	61		
2	Nf3	Nc6	22	Kb1	Qh3	42	Qd5	Qf5	62		
3	Nc3	Nf6	23	Re3	Qg4	43	Qd3	e4	63		
4	a3	d6	24	Nc7	Kf8	44	g4	Rh1	64		
5	Bc4	Bg4	25	Rg1	Qd7	45	Qd4	Kh7	65		
6	h3	Bh5	26	Nd5	Ne6	46	Ne1	e3	66		
7	g4	Bb6	27	Nb6	Qe7	47	Ka1	ef	67		
8	d3	Qd2	28	Beb	Qeb	48	Ne3	f8=Q	68		
9	Be3	Be7	29	Nd5	Nf4	49	Rf8	Qf8	69		
10	Bb5	a6	30	Qa5	Qc8	50	Ka2	Rd8	70		
11	Ba4	b5	31	Rc1	Qa8	51	Nd5	g5	71		
12	Bb3	Na5	32	Nc7	Qa7	52	Nf2		72		
13	Ba2	c6	33	Nb5	Qd7	53			73		
14	Bb6	Nb7	34	Qab	Nd3	54			74		
15	Qd2	c5	35	Rd3	Bd3	55			75		
16	g5	Nh5	36	Nc3	Bd3	56			76		
17	Nd5	Bd8	37	Qd3	g6	57			77		
18	Bd8	Rd8	38	Rd1	Qe6	58			78		
19	O-O-O	c4	39	Qe4	Kg7	59			79		
20	Rhe1	cd	40	Nd5	Rb8	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Lin Ye			Lim JihMK			Guan					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026/8/28

Group B12
Round 8
Board 13

WHITE Lin Ye										FED CHN	RESULT (W) 1/2
BLACK Lim JihMK										FED KOR	RESULT (B) 1/2
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	cd	Nc5	41	Nb4	hb	61		
2	Nf3	Nc6	22	Kb1	Qh3	42	Qd5	Qf5	62		
3	Nc3	Nf6	23	Re3	Qg4	43	Qd3	e4	63		
4	a3	d6	24	Nc7	Kf8	44	g4	Rh1	64		
5	Bc4	Bg4	25	Rg1	Qd7	45	Qd4	Kh7	65		
6	h3	Bh5	26	Nd5	Ne6	46	Ne1	e3	66		
7	g4	Bb6	27	Nb6	Qe7	47	Ka1	ef	67		
8	d3	Qd2	28	Beb	Qeb	48	Ne3	f8=Q	68		
9	Be3	Be7	29	Nd5	Nf4	49	Rf8	Qf8	69		
10	Bb5	a6	30	Qa5	Qc8	50	Ka2	Rd8	70		
11	Ba4	b5	31	Rc1	Qa8	51	Nd5	g5	71		
12	Bb3	Na5	32	Nc7	Qa7	52	Nf2		72		
13	Ba2	c6	33	Nb5	Qd7	53			73		
14	Bb6	Nb7	34	Qab	Nd3	54			74		
15	Qd2	c5	35	Rd3	Bd3	55			75		
16	g5	Nh5	36	Nc3	Bd3	56			76		
17	Nd5	Bd8	37	Qd3	g6	57			77		
18	Bd8	Rd8	38	Rd1	Qe6	58			78		
19	O-O-O	c4	39	Qe4	Kg7	59			79		
20	Rhe1	cd	40	Nd5	Rb8	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Lin Ye			Lim JihMK			Guan					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南三亚)



Date 8.28

Group B/2
Round 8
Board 14

WHITE Lee Siyuk										FED	RESULT (0)
BLACK Su Yi-Rui										FED TPE	RESULT (0)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	KxH	Gf7	41	Nd4	Nb4	61		
2	C4	d6	22	Qf2	Nf4	42	Nxf5	Kg6	62		
3	NC3	NC6	23	b3	Nxd3	43	Nd4	Kxg5	63		
4	g3	Nf6	24	QxH	KxH	44	Kc2	Kf4	64		
5	Bg2	g6	25	e5	dxe5	45	Kd2	Kp4	65		
6	Ne2	Bg7	26	Bxb7	a5	46	Nb5	NC6	66		
7	d3	O-O	27	Ne4	107	47	KC3		67		
8	O-O	e5/13	28	BC8	h6 14	48			68		
9	h3	Be6	29	h4	hX5	49			69		
10	f4	Qh7	30	hXg5	KfXg5	50			70		
11	g4	exf4	31	Nf2	Nc1	51			71		
12	Nxf4	Nd4	32	Weg	NXg2	52			72		
13	Nxe6	fXg6	33	NXc5	Nc1	53			73		
14	Be3	at s	34	Nd7	kg7	54			74		
15	Qd2	q17	35	NXe5	NCx3	55			75		
16	Bh6	Rg6	36	3d7	NbC5	56			76		
17	BXg7	Kg7	37	Be8	a4	57			77		
18	g5	Nh5	38	Bxb6	Nf5	58			78		
19	RXf8	RXf8	39	BXf5	exf5	59			79		
20	Rf1	RXf1	40	NC6	Nnb	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Lee			Su Yi-Rui			Am					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南三亚)



Date 2026/8/28

Group B-12
Round 8
Board 14

WHITE LEE G4HYUKC16687										FED KOR	RESULT (0)
BLACK Su Yi-Rui c16657										FED TPE	RESULT (0)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	KxH	Qf7	41	Nd4	Nb4	61		
2	C4	d6	22	Qf2	Nf4	42	Nxf5	Kg6	62		
3	NC3	NC6	23	b3	Nxd3	43	Nd4	Kxg5	63		
4	g3	Nf6	24	QxH	KxH	44	Kc2	Kf4	64		
5	Bg2	g6	25	e5	dxe5	45	Kd2	Kp4	65		
6	Ne2	Bg7	26	Bxb7	a5	46	Nb5	NC6	66		
7	d3	O-O	27	Ne4	Kf7	47	KC3		67		
8	O-O	e5	28	BL8	h6	48			68		
9	h3	Be6	29	h4	hXg5	49			69		
10	f4	Qd7	30	hXg5	Kf8	50			70		
11	g4	exf4	31	Nf2	Nc1	51			71		
12	Nxf4	Nd4	32	Ne4	NXg2	52			72		
13	NXe6	fXg6	33	NXc5	Nc1	53			73		
14	Be3	Nd7	34	Nd7	Kf7	54			74		
15	Qd2	ac7	35	NXe5	NCx6	55			75		
16	Bh6	Pc8	36	bd7	NC5	56			76		
17	BXg7	KXg7	37	Be8	a4	57			77		
18	g5	Nh5	38	BXg5	Nf5	58			78		
19	PXf8	RXf8	39	bxfs	exf5	59			79		
20	Rf1	KXf1	40	NC6	Nd6	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Lee			Su Yi-Rui			Am					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
2026.08.28

Group
012
Round
8
Board
15

WHITE Bui, Hao Chen (C)						FED CHN		RESULT (W) 0			
BLACK Bao, Jie min (V67)						FED KOR		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Nc7	g4	41	Re8	Be8	61		
2	Qh5	Nc6	22	f3	fe	42	ke2	Bf4	62		
3	B4	g6	23	Na8	Re7	43	Nf3	a4	63		
4	Qd1	Nf6	24	Kh1	Re8	44	Nd4	Be1	64		
5	d3	Bg7	25	Qc3	Bf5	45	Kc3	Bb2	65		
6	Nf3	O-O	26	g4	Re6	46	Kc2	Ba3	66		
7	O-O	d6	27	Qc4	Qe4	47	Ne6	Bc6	67		
8	h3	Na5	28	Re4	Nf8	48	Nf4	Bd6	68		
9	Bb3	Nb3	29	c3	Re8	49	Ne2	Bg2	69		
10	Qb	Re6	30	b4	Ch	50	h4	Bh3	70		
11	Nc3	Nd7	31	Re4	b6	51	f6	Bg4	71		
12	Be3	h6	32	fg	Bd7	52	Nd4	kg6	72		
13	d4	f5	33	f5	Bc5	53	h5	Kf6	73		
14	ef	gf	34	kg1	Nd7	54			74		
15	de	de	35	fg	Bf8	55			75		
16	Re1	Kh7	36	Rf4	Bc5	56			76		
17	Qe2	cs	37	Kf1	Be3	57			77		
18	Rd1	e4	38	Rb4	U5	58			78		
19	Nh2	Qe8	39	Rd7	Bd7	59			79		
20	Nb5	Qy6	40	Re4	Re3	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Bui Hao Chen			SIGNATURE (BLACK) Bao Jie min			SIGNATURE (ARBITER) Cui					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
2026.8.29

Group
B12
Round
8
Board
15

WHITE Bai Hao chen (W)						FED		RESULT (W) 0			
BLACK Bao, Jie min						FED		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Nc7	f4	41	Re8	Be8	61		
2	Qd5	Nc6	22	f3	fe	42	Ke2	Bf4	62		
3	Bc4	g6	23	Na8	Re8	43	Nf3	a4	63		
4	Bd1	Nf6	24	Kh1	Re8	44	Nd4	Be1	64		
5	d3	Bg7	25	Qc3	Bf5	45	Kc3	Bb2	65		
6	Nf3	O-O	26	g4	Re6	46	Kc2	Ba3	66		
7	O-O	d6	27	Qc4	Qe4	47	Ne6	Bc6	67		
8	h3	Na5	28	Re4	Nf8	48	Nf4	Bd6	68		
9	Bb3	Nb3	29	c3	Re8	49	Ne2	Bg2	69		
10	Qb	Re6	30	b4	Ch	50	h4	Bh3	70		
11	Nc3	Nd7	31	Re4	b6	51	f6	Bg4	71		
12	Be3	h6	32	fg	Bd7	52	Nd4	kg6	72		
13	d4	f5	33	f5	Bc5	53	h5	Kf6	73		
14	ef	gf	34	kg1	Nd7	54			74		
15	de	de	35	fg	Bf8	55			75		
16	Re1	Kh7	36	Rf4	Bc5	56			76		
17	Qe2	cs	37	Kf1	Be3	57			77		
18	Rd1	e4	38	Rb4	U5	58			78		
19	Nh2	Qe8	39	Rd7	Bd7	59			79		
20	Nb5	Qy6	40	Re4	Re3	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Bai Hao chen			SIGNATURE (BLACK) Bao Jie min			SIGNATURE (ARBITER) Cui					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
8-28-26

Group
B12
Round
8
Board
16

WHITE Sundiam Anstrong Galilei						FED PHI			RESULT (W) 1		
BLACK So, Caíser Charleton						FED PHI			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Nf3	Ng4	41	Nxg7	Nd2	61		
2	Bf4	Bf5	22	Kd2	Nd2	42	h5	Nb1	62		
3	e3	Nf6	23	Rd1	cb	43	h6	Nxc3	63		
4	Bd3	Bg6	24	b4	b5	44	h7	Nd1	64		
5	Nf3	ef	25	a4	Ne4	45	Ke2	Nc3	65		
6	c3	Bd6	26	Bxc4	dxe4	46	Ke1	Nd5	66		
7	Bg3	Ne4	27	Ng5	Nh2	47	h8=queen	Nxe3	67		
8	Bxd6	Qxd6	28	Ra1	Kb7	48	Qe8	Kd6	68		
9	Ne5	Nf6	29	axb5	cxbs	49	Qe8	Kc7	69		
10	Nxg6	hxg6	30	Ra5	ab	50	Nxf5	Nxf5	70		
11	g3	Nd7	31	Rga1	Ra8	51	Qxf5	e3	71		
12	Nd2	0-0-0	32	Nxe6	Nf3	52	Ke2	Kd6	72		
13	f4	Nh5	33	Ke2	Rh7	53	Kxe3	Ke7	73		
14	Rg1	f5	34	Nc5	Kb6	54	Ke4	Kd6	74		
15	Nf3	Rd8	35	Rxa6	Rxa6	55	Qf6	Kd7	75		
16	h4	Qb6	36	Rxa6	Kc7	56	Kd5	Kc7	76		
17	Qb3	Nh6	37	Rxg6	Ng1	57	Qcb	Kd8	77		
18	Qxb6	Nxb6	38	Kf2	Nf3	58	Qb7	Ke8	78		
19	Ne5	Rh6	39	Ne6	Kd7	59	Ke6	Kf8	79		
20	0-0-0	Nbd7	40	Rxg7	Rxg7	60	Qf7	#	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
August 28

Group
U12 Boy-
Round
8
Board
16

WHITE Anstrong Galilei M. Sundiam						FED PHI			RESULT (W) 1		
BLACK So, Caíser Charleton						FED PHI			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Nf3	Ng4	41	Nxg7	Nd2	61		
2	Bf4	Bf5	22	Kd2	Nd2	42	h5	Nb1	62		
3	e3	Nf6	23	Rf1	fe	43	h6	Nxc3	63		
4	Bd3	Bg6	24	b4	b5	44	h7	Nd1	64		
5	Nf3	ef	25	a4	Ne4	45	Ke2	Nc3	65		
6	c3	Bd6	26	Bxc4	dxe4	46	Ke1	Nd5	66		
7	Bg3	Ne4	27	Ng5	Nh2	47	h8=Q	Nxe3	67		
8	Bxd6	Qxd6	28	Ra1	Kg7	48	Qe8	Kd6	68		
9	Ne5	Nf6	29	axb5	cxbs	49	Qe8	Kc7	69		
10	Nxg6	hxg6	30	Ra5	at6	50	Nxf5	Nxf5	70		
11	g3	Nd7	31	Rga1	Ra8	51	Qxf5	e3	71		
12	Nd2	0-0-0	32	Nee	Nf3	52	Ke2	Kd6	72		
13	f4	Nh5	33	Ke2	Rh7	53	Kxe3	Ke7	73		
14	Rg1	f5	34	Nc5	Kb6	54	Ke4	Kd6	74		
15	Nf3	Rd8	35	Rxa6	Rxa6	55	Qf6	Kd7	75		
16	h4	Qb6	36	Rxa6	Kc7	56	Kd5	Kc7	76		
17	Qb3	Nh6	37	Rxg6	Ng1	57	Qcb	Kd7	77		
18	Qxb6	Nxb6	38	Kf2	Nf3	58	Qb7	Ke8	78		
19	Ne5	Rh6	39	Ne6	Kd7	59	Ke6	Kf8	79		
20	0-0-0	Nbd7	40	Rxg7	Rxg7	60	Qf7	#	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/28

Group B12
Round 8
Board 17

WHITE Wang Ziqian (SH)						FED CHN		RESULT (W) 1			
BLACK Yue Shenhai						FED CHN		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	ab	Rc8	41	e4	fe	61		
2	c4	eb	22	Rc1	Rc1	42	Rc1	ke6	62		
3	Nc3	Bb4	23	Rc1	Rc8	43	g4	kg	63		
4	Bc2	O-O	24	Rc8	Bc8	44	kg	ke7	64		
5	Qa3	Rc3	25	Kc3	Bb7	45	g4	Kf7	65		
6	Rc3	bb	26	Kd4	hb	46	g5	kg7	66		
7	Nf3	Bb7	27	Kc5	Kf8	47	f5	Kf8	67		
8	e3	d5	28	b6	ab	48	fb	Kf8	68		
9	cd	ed	29	Kb6	Ba8	49	g6	Kf8	69		
10	Ne5	cb	30	Ka7	Bc6	50	Bd5	Ke8	70		
11	Bd3	Qc7	31	b5	Bb5	51	Kd6	Kf8	71		
12	b4	Nb6	32	Bb5	Qa7	52	g7	Ke8	72		
13	Bb2	Rf8	33	Kb6	ke6	53	g8-Q		73		
14	b5	c5	34	Kc5	Kc5	54			74		
15	Nd4	Bd7	35	Bc6	h5	55			75		
16	dc	bc	36	Bd5	f5	56			76		
17	Qc5	Qg4	37	Bf7	h4	57			77		
18	Bf6	gf	38	f3	Kf8	58			78		
19	Kd2	Qa4	39	Ng5	Ke5	59			79		
20	Ba4	Qb4	40	fu	Kf6	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Wang Ziqian			Yue Shenhai			An					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/28

Group B12
Round 8
Board 17

WHITE Wang Ziqian						FED CHN		RESULT (W) 1			
BLACK Yue. Shenhai						FED CHN		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	ab	Re8	41	e4	fe	61		
2	c4	eb	22	Rc1	Rc1	42	Be4	Ke6	62		
3	Nc3	Bb4	23	Rc1	Rc8	43	g4	h9	63		
4	Qc2	O-O	24	Rc8	Bc8	44	h9	Ke7	64		
5	Q3	R3	25	Kc3	Bb7	45	g4	Kf7	65		
6	Qc3	bb	26	Kd4	h6	46	g5	Kf7	66		
7	Nf3	Bb7	27	Kc5	Kf8	47	f5	Kf8	67		
8	e3	d5	28	b6	ab	48	fb	Kf8	68		
9	cd	ed	29	Kb6	Ba8	49	g6	Kf8	69		
10	Ne5	c6	30	Ka7	Re6	50	Bd5	Ke8	70		
11	Bd3	Qc7	31	b5	Bb5	51	Kd6	Kf8	71		
12	b4	Nb6	32	Bb5	Ke7	52	g7	Ke8	72		
13	Bb2	Re8	33	Kb6	Ke6	53	g8-Q		73		
14	b5	c5	34	Kc5	Ke5	54			74		
15	Nd7	Qd7	35	Bc6	h5	55			75		
16	dc	bc	36	Bd5	f5	56			76		
17	Qc5	Qg4	37	Bd7	h4	57			77		
18	Bf6	g8	38	f3	Kf6	58			78		
19	Kd2	Qa4	39	Bd5	Ke5	59			79		
20	Bb4	Qb4	40	f4	Kf6	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Wang Ziqian			Yue. Shenhai			An					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 28.8.2024

Group B12
Round 8
Board 18

WHITE Artichan Kijkanjai						FED Tha		RESULT (W) 1			
BLACK Wong Shun Lam						FED HKG		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qf2	n3	41	Kf3	Rd1	61	Kc4	Kb6
2	Bf4	Nf6	22	nc4	Qg6	42	Kf4	Qd6	62	Qf5	Kb7
3	e3	e6	23	g4	Nf4	43	Ad6	Bc4	63	Kb5	Ka7
4	Nf3	Bd6	24	Qxd4	Nxd3	44	e6	Kc5	64	Qd7	Kb8
5	Bg3	O-O	25	Qad3	Rad8	45	Rd4	Bxe6	65	KyB6	a4
6	c3	c5	26	Qa3	a5	46	Re4	Bc4	66	Qb7	
7	Bd3	Qc7	27	nd6	Rf8	47	Re7	g6	67		
8	O-O	Nbd7	28	Nb7	Rc8	48	Rh7	h5	68		
9	Nbd2	e5	29	Qd6	Rxc1	49	gxh5	gxh5	69		
10	dxe5	Nxe5	30	Rxc1	Qxd6	50	Rxh5	Kc6	70		
11	Nxe5	Bxe5	31	Nxd6	Be6	51	Kd4	Be2	71		
12	Qe5	Qd5	32	a3	Rd7	52	Bf3	Bf3	72		
13	Qc7	ac7	33	e3	f6	53	h4	Bh3	73		
14	Qe2	B6	34	f4	h6	54	h5	Kd6	74		
15	h3	Re8	35	Ne4	Exe5	55	h6	Bd7	75		
16	nd2	d4	36	fxe5	Re8	56	h7	Kc7	76		
17	Cxd4	Cxd4	37	Re1	Kf7	57	Re7	Kc6	77		
18	e4	Bf5	38	nd6	Ke7	58	Rxd7	Kxd7	78		
19	f3	Bd7	39	Nxe8	Kxe8	59	N8=Q	Qf6	79		
20	Rac1	Qd6	40	Kf2	Kd7	60	Kb7	Kc4	80		
SIGNATURE (WHITE) P.			SIGNATURE (BLACK) Shun Lam			SIGNATURE (ARBITER) Cui					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/28

Group B12
Round 8
Board 18

WHITE Artichan Kijkanjai						FED THA				RESULT (W) 1	
BLACK Wong Shun Lam						FED HKG				RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qf2	Nh5	41	Ke3	Kc6	61	Kc4	Ka6
2	Bf4	Nf6	22	Nc4	Qg6	42	Rd1	Kb5	62	Qf5	Kb7
3	e3	eb	23	g4	Nf4	43	Rd6	Bc4	63	Kb5	Ka7
4	Nf3	Bd6	24	Qd4	Nd3	44	eb	Kc5	64	Qd7	Kb8
5	Bg3	O-O	25	Qd3	Ra8	45	Rd4	Bc6	65	Kb6	a4
6	c3	c5	26	Qa3	a5	46	Re4	~~Bc4~~	66	Qb7	
7	Bd3	Qc7	27	Nd6	Rf8	47	Re7	g6	67		
8	O-O	Nd7	28	Nb7	Kc8	48	Rh7	h5	68		
9	Nbd2	e5	29	Qd6	Rc1	49	gh	gh	69		
10	de	Ne5	30	Rc1	Qd6	50	Rh5	Kc6	70		
11	Ne5	Be5	31	Nd6	Be6	51	Kd4	Bd2	71		
12	Be5	Qe5	32	a3	Rd8	52	Re5	Bf1	72		
13	Nf3	Qc7	33	e5	f6	53	h4	Bh3	73		
14	Qe2	b6	34	f4	h6	54	h5	Kd6	74		
15	h3	Re8	35	Nb4	fe	55	h6	Bd7	75		
16	Nd2	d4	36	fe	Re8	56	h7	Kc7	76		
17	cd	cd	37	Re1	Kf7	57	Re7	Kc6	77		
18	e4	Bf5	38	Nd6	Ke7	58	Rd7	Kd7	78		
19	f3	Bd7	39	Ne8	Ke8	59	h8=Q	Kc6	79		
20	Rac1	Qd6	40	Kf2	Kd7	60	Qf6	Kb7	80		
SIGNATURE (WHITE) P.			SIGNATURE (BLACK) Shun Lam			SIGNATURE (ARBITER) Cui					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App